

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ KIỂM TRA VÒNG 2 (NGÀY 15/06/2024) VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC 2024-2025

* Lưu ý: Cha mẹ học sinh rà soát, nếu có sai sót cần đính chính thông tin vui lòng cung cấp minh chứng trực tiếp cho ban thu hồ sơ tại văn phòng trường, liên hệ trước qua đường dây nóng: 0243.822.33.66 hoặc đ/c Hậu văn phòng (SĐT: 0914491939), hoàn thành trước 17h00 ngày 10/06/2024 (thứ hai). Sau thời gian trên, nhà trường không tiếp nhận chỉnh sửa.
Trân trọng cảm ơn!

TT	Họ và tên	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm UT	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
1	Chu Lê Hải	An	28	1	2013	Đô thị Sài Đồng			
2	Đào Gia	An	20	8	2013	Ngô Gia Tự			
3	Đỗ Bảo	An	2	2	2013	Dương Hà			
4	Dương Bảo	An	4	5	2013	Đô Thị Việt Hưng			
5	Hà Bảo	An	01	02	2013	Việt Hưng			
6	Hồ Hoài	An	7	02	2013	Tiền Phong			
7	Hoàng Khánh	An	02	04	2013	Thanh Am		1.5	
8	Lê Vũ Khánh	An	23	7	2013	Thạch Bàn A			
9	Nguyễn Bảo	An	28	6	2013	Lê Quý Đôn			
10	Nguyễn Diệu	An	14	3	2013	Đô thị Việt Hưng			
11	Nguyễn Hà	An	17	9	2013	Lê Quý Đôn		1.5	
12	Nguyễn Hà	An	4	12	2013	Đô thị Việt Hưng			
13	Nguyễn Hoài	An	10	2	2013	Đức Giang		0.5	
14	Nguyễn Hoài	An	22	11	2013	Thượng Thanh			
15	Nguyễn Hoài	An	03	12	2013	Đô thị Việt Hưng	0.5		
16	Nguyễn Hoàng	An	5	2	2013	Ái Mộ B			
17	Nguyễn Ngọc Hoài	An	02	09	2013	Đoàn Khuê			
18	Nguyễn Ngọc Khánh	An	23	6	2013	Sài Đồng			
19	Nguyễn Phương	An	09	03	2013	Đô thị Việt Hưng		1	
20	Nguyễn Thu	An	10	07	2013	Lê Ngọc Hân			
21	Nguyễn Thu	An	02	8	2013	Lê Quý Đôn			
22	Nguyễn Trọng Trường	An	22	7	2013	Đoàn Kết			
23	Phạm Bảo	An	04	08	2013	Phúc Lợi			
24	Phạm Đình Gia	An	29	10	2013	Thạch Bàn B			
25	Phạm Lê Bảo	An	30	05	2013	Ngọc Lâm			
26	Quách Thiên	An	04	11	2013	Đô thị Việt Hưng			
27	Thái Tuệ	An	27	06	2013	Lê Quý Đôn			
28	Trần Hải	An	16	2	2013	Cao Bá Quát			
29	Trần Khánh	An	12	4	2013	Long Biên		1.5	
30	Trần Lê Khánh	An	2	12	2013	Đô thị Việt Hưng			
31	Trịnh Hạnh	An	26	2	2013	Lê Quý Đôn			
32	Trịnh Phương	An	31	12	2013	Vũ Xuân Thiều			
33	Trịnh Thái	An	07	5	2013	Đoàn Khuê		0.5	
34	Vũ Khánh	An	07	12	2013	Đoàn Kết			
35	Vũ Tường	An	26	8	2013	Thái Thịnh		1	
36	Dinh Phú	An	23	07	2013	Giang Biên			
37	Vì Chuan	Ana	6	3	2013	Đoàn Khuê	0.5	0.5	



TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
38	Nguyễn Hải	Anh	14	02	2013	Tiền Phong			
39	Bùi Châu	Anh	06	12	2013	Thăng Long		0.5	
40	Bùi Nguyên	Anh	16	4	2013	Thạch Bàn B			
41	Bùi Tùng	Anh	24	7	2013	Tân Mai			
42	Đặng Thùy	Anh	24	1	2013	Lê Quý Đôn			
43	Đào Tuấn	Anh	12	11	2013	Tiền Phong			
44	Đinh Ngọc	Anh	31	3	2013	Nông Nghiệp			
45	Đỗ Ngọc	Anh	14	12	2013	Việt Hưng			
46	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Anh	25	09	2013	Vinschool			
47	Dương Minh	Anh	27	02	2013	Phúc Lợi		1	
48	Dương Trí	Anh	11	12	2013	Khuong Mai			
49	Hồ Quỳnh	Anh	29	3	2013	Greenfield			
50	Hoàng Diệu	Anh	13	9	2013	Gia Thụy			
51	Hoàng Khánh Bảo	Anh	18	4	2013	Đô Thị Sài Đồng			
52	Lê Đức	Anh	12	11	2013	Gia Thụy			
53	Lê Hoàng Diệp	Anh	31	12	2013	Đô thị Việt Hưng			
54	Lê Minh	Anh	19	6	2013	Đô Thị Sài Đồng			
55	Lương Châu	Anh	24	5	2013	Cổ Bi		1	
56	Lương Huệ	Anh	24	1	2013	Đức Giang			
57	Ngô Quang	Anh	11	8	2013	Lê Quý Đôn			
58	Nguyễn Bảo	Anh	28	10	2013	Nguyễn Du			
59	Nguyễn Đức	Anh	03	11	2013	Phúc Đồng			
60	Nguyễn Đức Tài	Anh	12	11	2013	Lê Quý Đôn			
61	Nguyễn Hà Bảo	Anh	12	12	2013	Đô thị Việt Hưng			
62	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	25	10	2013	Lê Quý Đôn			
63	Nguyễn Lê Huyền	Anh	03	6	2013	Đoàn Khuê			
64	Nguyễn Lương Bảo	Anh	14	2	2013	DT Việt Hưng			
65	Nguyễn Minh	Anh	10	6	2013	Ngọc Thụy			
66	Nguyễn Mỹ	Anh	09	6	2013	Việt Hưng		1	
67	Nguyễn Nam	Anh	18	4	2013	Đô Thị Việt Hưng			
68	Nguyễn Ngọc	Anh	8	9	2013	Đô Thị Việt Hưng			
69	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	24	12	2013	Vinschool the harmony		1.5	
70	Nguyễn Phan	Anh	28	01	2013	Giang Biên			
71	Nguyễn Quỳnh	Anh	20	07	2013	Ngọc Lâm			
72	Nguyễn Tâm	Anh	22	4	2013	Đức Giang		0.5	
73	Nguyễn Thanh Bảo	Anh	03	11	2013	Giang Biên			
74	Nguyễn Trâm	Anh	24	12	2013	Archimedes Đông Anh			
75	Nguyễn Trần Đức	Anh	21	05	2013	Đoàn Kết			
76	Nguyễn Trúc	Anh	10	11	2013	Sài Đồng			
77	Nguyễn Việt Nam	Anh	23	11	2013	Vinschool the harmany		1.5	
78	Phạm Quỳnh	Anh	27	9	2013	Sài Đồng			
79	Tạ Kiều	Anh	29	6	2013	Phúc Lợi		0.5	
80	Trần Đặng Minh	Anh	17	9	2013	Nguyễn Du			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
81	Trần Diệp	Anh	30	11	2013	Lê Quý Dôn			
82	Trần Thục	Anh	15	05	2013	Tiền Phong			
83	Trần Trâm	Anh	28	11	2013	Ngô Tất Tố		0.5	
84	Trần Văn Đức	Anh	7	12	2013	Đô thị Sài Đồng			
85	Trịnh Lam	Anh	19	08	2013	Trần Nhật Duật			
86	Vũ Phan	Anh	25	12	2013	Đô thị Sài Đồng			
87	Vũ Quỳnh	Anh	12	10	2013	Đô Thị Việt Hưng			
88	Nguyễn Nhật	Ánh	10	1	2013	Đô thị Việt Hưng		0.5	
89	Phạm Minh	Ánh	04	11	2013	Tiền Phong			
90	Trần Đặng Minh	Ánh	17	9	2013	Nguyễn Du			
91	Âu Quang	Bách	14	07	2013	Việt Hưng		1	
92	Nguyễn Hữu Gia	Bách	30	1	2013	Gia Thượng			
93	Nguyễn Tất	Bách	17	12	2013	Tiền Phong			
94	Bùi Quốc	Bảo	12	12	2013	Sài Đồng		1.5	
95	Chung Phúc	Bảo	01	5	2013	Phúc Lợi			
96	Đỗ Gia	Bảo	18	01	2013	Đức Giang		0.5	
97	Đồng Gia	Bảo	01	12	2013	Đô Thị Sài Đồng			
98	Ngô Quốc	Bảo	10	2	2013	TT Yên Viên			
99	Nguyễn Đình Gia	Bảo	02	06	2013	Lê Ngọc Hân		1.5	
100	Nguyễn Đức Duy	Bảo	02	03	2013	Đức Giang		1.5	
101	Nguyễn Đức Gia	Bảo	29	12	2013	Thượng Thanh			
102	Nguyễn Duy	Bảo	29	8	2013	Phúc Lợi		1.5	
103	Nguyễn Hoàng Duy	Bảo	13	10	2013	Long Biên		1.5	
104	Nguyễn Khắc Gia	Bảo	12	09	2013	Gia Quất		1.5	
105	Nguyễn Thế	Bảo	12	08	2013	DT Việt Hưng			
106	Nguyễn Tiến	Bảo	1	10	2013	Tiền Phong		1	
107	Trần Quang	Bảo	6	4	2013	Đô Thị Sài Đồng			
108	Vũ Đức Đăng	Bảo	22	4	2013	Archimedes Đông Anh			
109	Lê Hải	Bình	19	3	2013	Đức Giang			
110	Nguyễn Thanh	Bình	18	9	2013	FPT Cầu Giấy			
111	Nguyễn Huyền	Châm	22	07	2013	Tiền Phong			
112	Cao Nguyễn Minh	Châu	15	01	2013	Gia Thụy			
113	Đào Minh	Châu	19	1	2013	Ngô Gia Tự			
114	Đỗ Phạm Bảo	Châu	19	10	2013	Vũ Xuân Thiều			
115	Ngô Minh	Châu	22	1	2013	Ngọc Thụy			
116	Nguyễn Bảo	Châu	16	3	2013	Đô thị Việt Hưng			
117	Phạm Bảo	Châu	17	5	2013	Ái Mộ B		1	
118	Vũ Bảo	Châu	08	11	2013	Đô thị Việt Hưng			
119	Bùi Hạnh	Chi	20	07	2013	Việt Hưng		0.5	
120	Đinh Nguyễn Hà	Chi	18	8	2013	ĐT Việt Hưng			
121	Đinh Quỳnh	Chi	09	11	2013	Đô thị Việt Hưng			
122	Hoàng Diệp	Chi	10	11	2013	Đức Giang			
123	Hoàng Nguyễn Linh	Chi	8	01	2013	Đô thị Sài Đồng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U'T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
124	Hoàng Vũ Linh	Chi	3	2	2013	Đoàn Kết			
125	Lã Khánh	Chi	30	08	2013	Việt Hưng			
126	Lê Hải Yến	Chi	18	12	2013	Tiền Phong			
127	Nguyễn An Mai	Chi	1	8	2013	PTCS Nguyễn Đình Chiểu			
128	Nguyễn Mai	Chi	27	06	2013	Gia Thụy			
129	Nguyễn Ngô Diệp	Chi	16	10	2013	TT Yên Viên			
130	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	03	01	2013	Tân Mai			
131	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	27	04	2013	Lê Quý Đôn			
132	Nguyễn Ngọc Thái	Chi	25	8	2013	Đô thị Việt Hưng			
133	Phạm Phương	Chi	03	1	2013	Thượng Thanh			
134	Vương Khánh	Chi	26	8	2013	Đô Thị Sài Đồng			
135	Phạm Bảo	Chúc	10	7	2013	Vinschool Harmony			
136	Nguyễn Việt	Cường	16	02	2013	Lý Thường Kiệt			
137	Lâm Linh	Đan	13	2	2013	Lê Ngọc Hân			
138	Mai Linh	Đan	15	4	2013	Lê Quý Đôn			
139	Nguyễn Diệu	Đan	05	2	2013	TH Everest			
140	Nguyễn Linh	Đan	13	5	2013	Nông Nghiệp		1	
141	Phạm Linh	Đan	08	9	2013	Văn Yên			
142	Phạm Quỳnh	Đan	27	09	2013	Đô thị Việt Hưng		1.5	
143	Vũ Ngọc Linh	Đan	03	3	2013	Ngọc Lâm		1.5	
144	Hoàng Hải	Đăng	11	7	2013	Bồ Đề			
145	Ngô Nhật	Đăng	18	11	2013	Ngô Gia Tự			
146	Nguyễn Minh	Đăng	17	01	2013	ME		0.5	
147	Nguyễn Tuệ Hải	Băng	04	01	2013	ĐT Sài Đồng		1	
148	Trần Vũ Hải	Đăng	6	10	2013	Ngô Gia Tự			
149	Trần Khả	Danh	03	12	2013	Lê Quý Đôn			
150	Luyện Thành	Đạt	27	01	2013	Vinschool Harmony			
151	Nguyễn Huy	Đạt	06	03	2013	Ngô Gia Tự			
152	Nguyễn Tiến	Đạt	30	1	2013	Cự Khối			
153	Nguyễn Tiến	Đạt	14	03	2013	Ái Mộ B			
154	Phạm Mạnh	Đạt	24	4	2013	Đoàn Khuê		1.5	
155	Huỳnh Triệu	Diễn	29	12	2013	Giang Biên			
156	Nguyễn Ngọc	Diệp	20	2	2013	Đô thị Sài Đồng			
157	Nguyễn Ngọc	Diệp	24	07	2013	Gia Thượng			
158	Dương Tiến	Đông	04	7	2013	Ngọc Lâm		1.5	
159	Bùi Anh	Đức	16	7	2013	Gia Thượng			
160	Đinh Thanh	Đức	17	07	2013	ĐT Sài Đồng		0.5	
161	Đỗ Anh	Đức	26	3	2013	Lê Quý Đôn			
162	Đỗ Anh	Đức	24	9	2013	Thanh Am			
163	Đỗ Minh	Đức	9	6	2013	Thạch Bàn B			
164	Đỗ Minh	Đức	23	7	2013	Đức Giang			
165	Lê Minh	Đức	6	2	2013	Dương Hà			
166	Thạch Anh	Đức	06	8	2013	Tiền Phong			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
167	Trần Anh	Đức	2	7	2013	Gia Thụy		1	
168	Trần Minh	Đức	03	5	2013	Thanh Am			
169	Vũ Minh	Đức	27	8	2013	Gia Thụy			
170	Lê Hạnh	Dung	09	12	2013	Ái Mộ B			
171	Trương Thùy	Dung	16	02	2013	Đô thị Việt Hưng			
172	Đỗ Tiến	Dũng	30	08	2013	Đô thị Việt Hưng			
173	Ngô Việt	Dũng	24	05	2013	Lê Quý Đôn			
174	Nguyễn Hùng	Dũng	20	05	2013	Đô thị Việt Hưng			
175	Nguyễn Tấn	Dũng	26	10	2013	đô thị Sài Đồng			
176	Trần Minh	Dũng	13	11	2013	Đô thị Sài Đồng			
177	Võ Tiến	Dũng	16	1	2013	Gia Thụy			
178	Nguyễn Minh	Dương	10	05	2013	Thanh Am			
179	Nguyễn Nam	Dương	14	10	2013	Đức Giang		0.5	
180	Nguyễn Thuỳ	Dương	19	2	2013	Đức Giang			
181	Nguyễn Trọng Đức	Dương	15	1	2013	Đoàn Khuê			
182	Đặng Phúc	Duy	30	05	2013	Ái Mộ B			
183	Nguyễn Bá Khánh	Duy	26	11	2013	Lê Ngọc Hân		0.5	
184	Nguyễn Đức	Duy	21	06	2013	Thạch Bàn B			
185	Nguyễn Khánh	Duy	23	8	2013	Ngọc Thụy			
186	Nguyễn Mạnh	Duy	28	8	2013	Đô Thị Sài Đồng			
187	Phạm Nhật	Duy	19	06	2013	Đô thị Sài Đồng		1.5	
188	Phạm Tuấn	Duy	12	01	2013	Đoàn Kết			
189	Trần Đức Đăng	Duy	20	12	2013	Đô Thị Sài Đồng			
190	Nguyễn Hương	Giang	13	6	2013	Giang Biên			
191	Nguyễn Hương	Giang	30	09	2013	Lê Ngọc Hân			
192	Nguyễn Hương	Giang	4	11	2013	Lê Quý Đôn			
193	Nguyễn Khánh	Giang	16	08	2013	Sài Đồng			
194	Nguyễn Trường	Giang	4	10	2013	Đô thị Sài Đồng			
195	Thạch Thu	Giang	02	9	2013	Dương Hà			
196	Trần Hương	Giang	22	01	2013	Lê Quý Đôn		1.5	
197	Trần Khánh	Giang	8	2	2013	Cao Bá Quát		1	
198	Đinh Minh	Hà	31	7	2013	Ái Mộ B			
199	Nguyễn Khánh	Hà	08	12	2013	Vũ Xuân Thiều			
200	Nguyễn Ngọc	Hà	25	8	2013	Gia Thụy			
201	Trần Khánh	Hà	02	01	2013	Đức Giang			
202	Dương Mạnh	Hải	01	7	2013	Victoria Hà Nội			
203	Lê Hoàng	Hải	12	8	2013	Edison			
204	Nguyễn Đăng	Hải	09	1	2013	Giang Biên			
205	Phan Đức	Hải	05	2	2013	Đô Thị Việt Hưng			
206	Trần Hoàng	Hải	28	02	2013	Đô thị Việt Hưng		1.5	
207	Bạch Gia	Hân	15	07	2013	Đô thị Việt Hưng			
208	Bùi Bảo	Hân	07	7	2013	Nông Nghiệp		1	
209	Đặng Gia	Hân	22	8	2013	Archimedes Đông Anh			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm ƯT	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
210	Dương Gia	Hân	25	4	2013	Gia Thụy			
211	Hà Ngọc Bảo	Hân	05	4	2013	Ngọc Lâm			
212	Hoàng Đặng Gia	Hân	18	06	2013	ĐT Việt Hưng			
213	Hoàng Gia	Hân	09	10	2013	Nguyễn Bình Khiêm		1.5	
214	Huỳnh Bảo	Hân	12	7	2013	Việt Hưng		0.5	
215	Lê Nguyễn Bảo	Hân	19	10	2013	Đô thị Việt Hưng			
216	Nguyễn Bảo	Hân	12	08	2013	Greenfield			
217	Nguyễn Gia	Hân	30	9	2013	Greenfield School			
218	Nguyễn Ngọc	Hân	01	8	2013	Đô thị Việt Hưng			
219	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	31	12	2013	Lê Quý Đôn			
220	Phạm Bảo	Hân	20	10	2013	Ngô Gia Tự		1.5	
221	Phạm Hoàng	Hân	02	07	2013	Đô thị Việt Hưng			
222	Phạm Ngọc	Hân	15	12	2013	Giáp Bát		1	
223	Trần Gia	Hân	09	12	2013	Vĩnh Tuy			
224	Triệu Bảo	Hân	29	9	2013	Dức Giang			
225	Trương Gia	Hân	22	2	2013	Gia Thụy			
226	Vũ Gia	Hân	17	05	2013	Việt Hưng		0.5	
227	Nguyễn Minh	Hằng	30	1	2013	Vũ Xuân Thiều			
228	Nguyễn Minh	Hằng	19	05	2013	Đô thị Việt Hưng		0.5	
229	Trịnh Thị Thuý	Hằng	26	07	2013	Nguyễn Bình Khiêm			
230	Đỗ Nguyễn Minh	Hạnh	24	12	2013	Đô thị Việt Hưng			
231	Nguyễn Hồng	Hạnh	18	01	2013	Dức Giang			
232	Nguyễn Thuý	Hạnh	21	07	2013	Đô thị Sài Đồng		0.5	
233	Lưu Trần Thế	Hiền	09	1	2013	Sài Đồng			
234	Nguyễn Minh	Hiền	21	02	2013	Trần Nhật Duật		1	
235	Nguyễn Tiến	Hiệp	27	07	2013	Trần Nhật Duật			
236	Vũ Hoàng	Hiệp	13	12	2013	Ngô Gia Tự			
237	Đỗ Đức	Hiếu	25	6	2013	Ngô Gia Tự			
238	Tạ Diên Minh	Hiếu	03	12	2013	Ngô Gia Tự		1.5	
239	Phạm Thị Thu	Hoài	20	3	2013	Đô thị Sài Đồng		1	
240	Vũ Khải	Hoàn	11	9	2013	Chu Văn An A		0.5	
241	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	21	07	2013	Gia Thụy			
242	Ngô Minh	Hoàng	05	02	2013	Đô Thị Việt Hưng			
243	Nguyễn Minh	Hoàng	12	6	2013	Hanoi Victoria			
244	Phạm Học Minh	Hoàng	28	6	2013	Cự Khối			
245	Vũ Tuấn	Hoàng	31	3	2013	Giang Biên		1	
246	Bùi Khải	Hưng	20	4	2013	Thị trấn Yên Viên		0.5	
247	Đặng Phạm Gia	Hưng	14	11	2013	Giang Biên			
248	Đinh Quốc	Hưng	23	1	2013	Phúc Lợi		0.5	
249	Đỗ Lê	Hưng	20	07	2013	Dương Hà			
250	Lê Gia	Hưng	16	05	2013	Cự Khối			
251	Lê Quốc	Hưng	24	09	2013	Lê Quý Đôn			
252	Nguyễn Gia	Hưng	24	07	2013	Gia Thượng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
253	Nguyễn Phú	Hưng	11	06	2013	Ngô Gia Tự			
254	Nguyễn Thái An	Hưng	25	12	2013	Đô thị Sài Đồng			
255	Trần Thái	Hưng	04	04	2013	Việt Nam Cu Ba		0.5	
256	Phan Quỳnh	Hương	16	10	2013	Ngọc Thụy		0.5	
257	Đặng Đức	Huy	02	1	2013	Gia Thượng			
258	Lăng Đức	Huy	10	5	2013	Long Biên	0.5	1.5	
259	Nguyễn Gia	Huy	21	4	2013	Ngọc Lâm			
260	Nguyễn Khánh	Huy	14	12	2013	Nguyễn Siêu			
261	Phạm Gia	Huy	27	2	2013	Thanh Am		1.0	
262	Vũ Gia	Huy	28	2	2013	Archimedes Đông Anh			
263	Trần Khánh	Huyền	10	1	2013	Đô Thị Việt Hưng			
264	Phạm Dương Khánh	Hỷ	29	1	2013	ĐT Sài Đồng		0.5	
265	Nguyễn Thiệu	Kha	09	01	2013	Đô thị Sài Đồng			
266	Phạm Thế Gia	Khải	6	03	2013	Gia Quất		0.5	
267	Đào Duy	Khang	03	11	2013	Đoàn Khuê			
268	Đỗ Minh	Khang	14	10	2013	Trần Quốc Toàn		0.5	
269	Hoàng Gia	Khang	28	10	2013	Vinschool the Harmony			
270	Khúc Tuấn	Khang	24	10	2013	Đô Thị Việt Hưng			
271	Lê	Khang	2	6	2013	Đô Thị Việt Hưng			
272	Ngô Tiến	Khang	24	5	2013	Phương Liệt			
273	Nguyễn Đỗ	Khang	04	03	2013	Giang Biên			
274	Nguyễn Minh	Khang	24	06	2013	Vinschool Ocean Park			
275	Nguyễn Minh	Khang	02	10	2013	Sài Đồng			
276	Nguyễn Tuấn	Khang	30	9	2013	Đô Thị Việt Hưng			
277	Nguyễn Tuấn	Khang	21	10	2013	Ngọc Thụy			
278	Nguyễn Hải Nhã	Khanh	04	11	2013	Tiền Phong			
279	Nguyễn Mai	Khanh	04	07	2013	Tiền Phong			
280	Vũ Thị Nhã	Khanh	01	3	2013	Vinschool			
281	Hà Huy	Khánh	19	6	2013	Giang Biên		1.5	
282	Hoàng Minh	Khánh	17	8	2013	Giang Biên			
283	Nguyễn Công Gia	Khánh	07	1	2013	Thăng Long			
284	Nguyễn Lê Phúc	Khánh	07	07	2013	Nguyễn Trung Trực			
285	Phạm Ngân	Khánh	04	10	2013	Đoàn Kết		1.5	
286	Quách Nam	Khánh	03	10	2013	Vũ Xuân Thiều			
287	Trịnh Minh	Khánh	16	3	2013	Sài Đồng			
288	Vũ Nam	Khánh	07	10	2013	Ngọc Lâm		1.5	
289	Vũ Ngọc Nam	Khánh	08	12	2013	Greenfield School		1.5	
290	Đỗ Đăng	Khoa	31	5	2013	Đô Thị Việt Hưng			
291	Nguyễn Anh	Khoa	09	07	2013	Trần Nhật Duật			
292	Nguyễn Hữu Phương	Khoa	30	8	2013	Ngọc Lâm		1.5	
293	Nguyễn Doãn Đăng	Khoá	21	10	2013	Giang Biên			
294	Đỗ Đăng	Khôi	23	6	2013	Đô thị Việt Hưng			
295	Nguyễn Đăng	Khôi	6	2	2013	Nghĩa Dũng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
296	Nguyễn Đức	Khôi	15	8	2013	Ngọc Thụy		1.5	
297	Nguyễn Minh	Khôi	30	5	2013	Giang Biên		0.5	
298	Nguyễn Nhật	Khôi	07	01	2013	Cao Bá Quát			
299	Phùng Việt	Khôi	07	11	2013	Đô Thị Sài Đồng			
300	Vũ Đăng	Khôi	12	9	2013	Việt Hưng			
301	Bùi Ngọc	Khuê	02	03	2013	Trần Quốc Toàn			
302	Nguyễn Trần Minh	Khuê	20	09	2013	Ngọc Lâm			
303	Đào Mạnh	Kiên	18	02	2013	Đô thị Sài Đồng			
304	Đỗ Đình	Kiên	13	07	2013	Lê Quý Đôn	0.5		
305	Nguyễn Đức	Kiên	10	01	2013	Thị trấn Yên Viên			
306	Nguyễn Trung	Kiên	08	4	2013	Quang Trung			
307	Nguyễn Tự	Kiên	25	6	2013	Đô Thị Việt Hưng			
308	Phạm Tuấn	Kiệt	13	08	2013	Đức Giang			
309	Tào Tuấn	Kiệt	08	04	2013	DT Việt Hưng			
310	Kiều Trúc	Lâm	28	6	2013	Phúc Lợi		1	
311	Cao Khánh	Lâm	7	9	2013	Đô thị Việt Hưng			
312	Đỗ Đức Tùng	Lâm	24	8	2013	Lê Quý Đôn		0.5	
313	Lê Đức Bảo	Lâm	30	12	2013	Đô thị Việt Hưng			
314	Lê Quang	Lâm	17	7	2013	Đô thị Việt Hưng			
315	Lương Tuệ	Lâm	29	10	2013	Thị trấn Yên Viên			
316	Ngô Ngọc	Lâm	21	10	2013	Đô thị Việt Hưng			
317	Nguyễn Đại	Lâm	19	7	2013	Gia Thượng		1.5	
318	Nguyễn Hải	Lâm	24	8	2013	Lê Quý Đôn		1	
319	Nguyễn Khải	Lâm	29	8	2013	Đô thị Việt Hưng			
320	Nguyễn Khánh	Lâm	11	4	2013	Việt Hưng			
321	Nguyễn Khánh	Lâm	09	6	2013	Đô Thị Việt Hưng		1.5	
322	Nguyễn Quý	Lâm	19	2	2013	Yên Viên			
323	Nguyễn Thủy	Lâm	09	09	2013	Đức Giang			
324	Phạm Hữu	Lâm	05	08	2013	Ái Mộ B			
325	Phạm Thùy	Lâm	30	4	2013	Đô thị Việt Hưng			
326	Phan Tùng	Lâm	08	01	2013	Đô thị Việt Hưng			
327	Phan Tùng	Lâm	3	11	2013	Đô Thị Việt Hưng		1	
328	Vũ Ngọc Tùng	Lâm	14	10	2013	Việt Nam- Cuba			
329	Vũ Nguyễn Thủy	Lâm	15	12	2013	Đô thị Việt Hưng			
330	Nguyễn Bảo Hương	Lan	6	9	2013	Đô Thị Việt Hưng			
331	Trịnh Ngọc	Lan	26	2	2013	Ngô Thị Nhậm			
332	Nguyễn Khánh	Lê	08	11	2013	Việt Nam-Cuba			
333	Hoàng Phương	Liên	31	01	2013	Trần Nhật Duật			
334	Đinh Dương Gia	Linh	04	08	2013	Ái Mộ B			
335	Dương Gia	Linh	09	12	2013	Ái Mộ B			
336	Dương Thảo	Linh	30	1	2013	Vũ Xuân Thiều	0.5	1.5	
337	Hồ Hà	Linh	06	4	2013	Thạch Bàn A			
338	Lê Gia	Linh	30	11	2013	Đô Thị Việt Hưng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
339	Lê Trúc	Linh	20	10	2013	Phúc Lợi	0.5		
340	Ma Hà	Linh	17	01	2013	ĐT Việt Hưng	0.5		
341	Nguyễn Bảo	Linh	21	11	2013	Đô thị Sài Đồng			
342	Nguyễn Diệp	Linh	04	2	2013	Thạch Bàn B			
343	Nguyễn Hà	Linh	9	1	2013	Thị trấn Yên Viên		1	
344	Nguyễn Hà	Linh	15	4	2013	Lê Ngọc Hân			
345	Nguyễn Mai	Linh	11	07	2013	Lê Quý Đôn - Long Biên		2	
346	Nguyễn Ngô Bảo	Linh	30	6	2013	Dương Hà			
347	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	18	1	2013	Đa Tốn			
348	Nguyễn Nhật	Linh	22	1	2013	Đô Thị Việt Hưng			
349	Nguyễn Thị Hà	Linh	18	8	2013	Ngọc Lâm			
350	Nguyễn Tuấn	Linh	04	01	2013	Gia Thượng			
351	Trịnh Gia	Linh	16	6	2013	Ngọc Lâm			
352	Trương Nhật	Linh	17	02	2013	Nguyễn Bình Khiêm			
353	Vũ Gia	Linh	25	5	2013	Việt Hưng		0.5	
354	Vũ Khánh	Linh	12	11	2013	Vinschool			
355	Vũ Ngọc	Linh	03	07	2013	Việt Hưng			
356	Vũ Ngọc	Linh	24	7	2013	Đô thị Sài Đồng		1	
357	Bùi Xuân	Long	29	03	2013	Yên Viên			
358	Chu Huy	Long	1	10	2013	Greenfield school			
359	Đinh Đức	Long	8	7	2013	Lê Quý Đôn			
360	Nguyễn Hải	Long	15	3	2013	Vũ Xuân Thiều			
361	Nguyễn Nhật	Long	20	3	2013	Dương Hà			
362	Mai Bá	Lương	20	2	2013	Đô Thị Sài Đồng			
363	Ngô Văn	Lương	25	8	2013	Phúc Đồng			
364	Nguyễn Thảo Khánh	Ly	30	4	2013	Thượng Thanh			
365	Đỗ Thanh	Mai	10	2	2013	ĐT Sài Đồng			
366	Hoàng Minh	Khôi	03	6	2013	Việt Nam Cuba			
367	Lương Chi	Mai	2	1	2013	Ái Mộ A			
368	Ngô Thanh	Mai	31	08	2013	Đô Thị Việt Hưng			
369	Nguyễn Phương	Mai	10	07	2013	Giang Biên		0.5	
370	Nguyễn Thanh	Mai	19	02	2013	Gia Thụy			
371	Trịnh Quỳnh	Mai	23	11	2013	Đô Thị Việt Hưng			
372	Vũ Chi	Mai	2	8	2013	Vinschool Occapark		1	
373	Chu Quang	Minh	22	6	2013	Đô Thị Việt Hưng			
374	Đặng Thái	Minh	03	04	2013	Đô thị Việt Hưng			
375	Đào Nhật	Minh	06	1	2013	Phù Đồng			
376	Ngô Đức	Minh	07	03	2013	Đô thị Việt Hưng			
377	Nguyễn Bá Hoàng	Minh	21	12	2013	Giang Biên		0.5	
378	Nguyễn Bình	Minh	14	11	2013	Gia Thụy			
379	Nguyễn Đức Gia	Minh	03	1	2013	Giang Biên			
380	Nguyễn Hoàng	Minh	01	03	2013	Cao Bá Quát			
381	Nguyễn Hoàng	Minh	09	5	2013	Đô Thị Việt Hưng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
382	Nguyễn Hoàng	Minh	13	06	2013	Thạch Bàn A			
383	Nguyễn Hữu Bảo	Minh	26	10	2013	Vinschool		1.5	
384	Nguyễn Khang Tuệ	Minh	2	10	2013	Đoàn Kết			
385	Nguyễn Minh	Minh	13	03	2013	Gia Thụy			
386	Nguyễn Ngọc	Minh	02	01	2013	Lê Quý Đôn			
387	Nguyễn Quang	Minh	28	05	2013	Cao Bá Quát			
388	Nguyễn Quang	Minh	8	9	2013	Đô Thị Việt Hưng			
389	Nguyễn Song Nguyệt	Minh	15	1	2013	Việt Hưng		0.5	
390	Nguyễn Thái	Minh	11	02	2013	Giang Biên			
391	Nguyễn Thị Bình	Minh	27	11	2013	Việt Hưng			
392	Nguyễn Tuấn	Minh	21	05	2013	Tứ Hiệp		1.5	
393	Phạm Đức	Minh	12	12	2013	Thanh Am			
394	Trần Bình	Minh	08	6	2013	Phúc Lợi			
395	Trần Nguyễn Ngọc	Minh	12	01	2013	Tứ Hiệp		0.5	
396	Trương Hoàng	Minh	18	1	2013	Đô Thị Việt Hưng			
397	Đỗ Lê Hà	My	18	12	2013	Tiền Phong			
398	Lâm Thị Hà	My	16	06	2013	Việt Hưng		0.5	
399	Nguyễn Đào Diễm	My	17	4	2013	Đô thị Việt Hưng			
400	Trần Đỗ Trà	My	22	04	2013	Eduwin School Hưng Yên			
401	Trần Phạm Trà	My	14	04	2013	Đô thị Sài Đồng			
402	An Khánh	Nam	02	8	2013	Đô thị Việt Hưng			
403	Bùi Hải	Nam	06	05	2013	Cao Bá Quát			
404	Đỗ Hải	Nam	26	2	2013	Vinschool The Harmony		1.5	
405	Dương Bảo	Nam	20	02	2013	Bồ Đề			
406	Lê Bảo	Nam	2	3	2013	Gia Thụy			
407	Nguyễn Bá Bảo	Nam	14	01	2013	Lê Ngọc Hân		1.5	
408	Nguyễn Bảo	Nam	12	6	2013	Đô Thị Việt Hưng			
409	Nguyễn Gia	Nam	16	11	2013	Thanh Am		1.5	
410	Nguyễn Hải	Nam	07	12	2013	Thượng Thanh			
411	Nguyễn Khoa	Nam	16	11	2013	Thanh Am			
412	Nguyễn Nhật	Nam	13	11	2013	Lý Thái Tổ			
413	Nguyễn Sơn	Nam	21	7	2013	Đô Thị Việt Hưng			
414	Nguyễn Tuấn	Nam	10	01	2013	Thượng Thanh			
415	Nguyễn Tuấn	Nam	25	4	2013	Edison			
416	Quách Hoàng	Nam	15	12	2013	Long Biên		1.5	
417	Trần Bảo	Nam	30	01	2013	Đô thị Việt Hưng		1	
418	Trần Bảo	Nam	16	7	2013	Đô Thị Việt Hưng			
419	Trần Lê Tuấn	Nam	29	11	2013	ĐT Việt Hưng			
420	Trịnh Phan An	Nam	25	4	2013	Ngôi Sao Hoàng Mai			
421	Viêm Bảo	Nam	14	08	2013	Giang Biên			
422	Đỗ Bảo	Ngân	25	11	2013	Lê Quý Đôn		1	
423	Đỗ Kim	Ngân	25	11	2013	Lê Quý Đôn		1	
424	Lê Bảo	Ngân	08	2	2013	Đô Thị Sài Đồng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U'T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
425	Lê Kim	Ngân	06	02	2013	Đô thị Sài Đồng			
426	Lê Kim	Ngân	05	10	2013	Ngọc Thụy			
427	Ngọc Trúc	Ngân	12	09	2013	Đoàn Khuê			
428	Ngô Phạm Kim	Ngân	04	02	2013	Đức Giang		0.5	
429	Nguyễn Hà Thiên	Ngân	19	12	2013	Đô Thị Việt Hưng			
430	Nguyễn Hoàng	Ngân	12	9	2013	ĐT Việt Hưng			
431	Nguyễn Khánh	Ngân	23	3	2013	Lê Quý Dôn			
432	Nguyễn Khánh	Ngân	07	12	2013	ĐT Sài Đồng		0.5	
433	Đặng Tuấn	Nghĩa	16	10	2013	Gia Quát		0.5	
434	Khổng Minh	Nghĩa	23	02	2013	Việt Hưng			
435	Nguyễn Đình	Nghĩa	19	2	2013	Giang Biên		1.5	
436	Thạch Đăng	Nghĩa	10	5	2013	Thị trấn Yên Viên		1	
437	Tô Duy	Nghĩa	13	6	2013	Giang Biên		1	
438	Hà Khánh	Ngọc	10	10	2013	Vinschool the Harmony		1.5	
439	Hoàng Châu Minh	Ngọc	21	11	2013	Văn Yên			
440	Lâm Như	Ngọc	19	01	2013	Cao Bá Quát			
441	Lê Bảo	Ngọc	03	10	2013	Ngọc Lâm			
442	Lê Phương Như	Ngọc	23	1	2013	Đoàn Kết			
443	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	27	2	2013	Đô thị Sài Đồng			
444	Nguyễn Hoàng Minh	Ngọc	22	4	2013	Sài Đồng			
445	Nguyễn Phúc Bảo	Ngọc	05	7	2013	Victoria Thăng Long		0.5	
446	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	18	04	2013	ĐT Việt Hưng			
447	Phạm Vũ Khánh	Ngọc	08	3	2013	Cao Bá Quát		0.5	
448	Trần Khánh	Ngọc	28	01	2013	FPT Đà Nẵng			
449	Vũ Diệp Bảo	Ngọc	8	2	2013	Đô thị Việt Hưng			
450	Đỗ Chí	Nguyên	21	06	2013	Đoàn Kết			
451	Đỗ Hoàng Phúc	Nguyên	29	07	2013	Gia Thụy			
452	Đỗ Phúc	Nguyên	21	10	2013	Vinschool the harmony			
453	Lê Khánh	Nguyên	09	2	2013	Đô thị Việt Hưng			
454	Lê Nguyễn Bảo	Nguyên	02	02	2013	Tiền Phong			
455	Lê Nhật	Nguyên	7	10	2013	Phúc Lợi			
456	Lương Sỹ Khôi	Nguyên	15	02	2013	Ái Mộ B			
457	Ngô Chí	Nguyên	12	9	2013	Thăng Long			
458	Nguyễn Trần Khôi	Nguyên	15	04	2013	Thượng Thanh			
459	Nguyễn Trường Khôi	Nguyên	18	4	2013	Đô Thị Việt Hưng	0.5		
460	Phạm Khôi	Nguyên	07	09	2013	Lô môn xôp Mỹ Đình			
461	Phạm Khôi	Nguyên	14	10	2013	Thượng Thanh			
462	Trần Đăng	Nguyên	06	2	2013	Archimedes Đông Anh			
463	Trần Thăng Thảo	Nguyên	04	04	2013	Đô thị Sài Đồng			
464	Vũ Khôi	Nguyên	05	6	2013	Ngọc Thụy			
465	Vũ Trịnh	Nguyên	16	9	2013	Long Biên		1.5	
466	Nguyễn Minh	Nhật	7	2	2013	Lê Quý Dôn			
467	Nguyễn Minh	Nhật	13	8	2013	Ái Mộ B			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
468	Cao Vũ Hoàng	Nhi	04	12	2013	Việt Hưng		1.5	
469	Chu Hà Linh	Nhi	30	01	2013	Ngọc Lâm		1.5	
470	Đỗ Tuệ	Nhi	04	12	2013	Đô Thị Sài Đồng			
471	Kiều Trang	Nhi	12	10	2013	Gia Thụy			
472	Mai Hiền	Nhi	02	06	2013	Thạch Bàn A			
473	Nguyễn Diệu	Nhi	27	11	2013	ĐT Sài Đồng			
474	Nguyễn Linh	Nhi	15	03	2013	Ngô Gia Tự		1	
475	Nguyễn Quỳnh	Chi	15	6	2013	Tô Hoàng			
476	Tường An	Nhi	01	06	2013	Giang Biên			
477	Vũ Hà	Nhi	17	02	2013	Bồ Đề			
478	Vũ Ngọc Yến	Nhi	16	12	2013	Vũ Xuân Thiều			
479	Nguyễn An	Nhiên	3	2	2013	Dương Xá			
480	Phạm Hạo	Nhiên	16	08	2013	Việt Hưng		1	
481	Phạm Tâm	Như	2	8	2013	Đô Thị Sài Đồng			
482	Mạc Trần Khánh	Nhung	10	1	2013	Cao Bá Quát			
483	Phạm Ngọc Tuyết	Nhung	21	9	2013	Việt Hưng		1	
484	Nguyễn Phương	Oanh	22	09	2013	Lý Thường Kiệt		0.5	
485	Đình Khải	Phan	08	03	2013	Gia Thụy		0.5	
486	Vũ Đức	Phan	08	03	2013	Ngọc Lâm			
487	Đỗ Hải	Phong	11	03	2013	Đô thị Việt Hưng			
488	Đoàn Hải	Phong	20	1	2013	Đô Thị Sài Đồng			
489	Lê Đăng Hà	Phong	21	06	2013	Nguyễn Bình Khiêm			
490	Lê Hà	Phong	14	06	2013	Công nghệ giáo dục Hà Nội			
491	Lê Thanh	Phong	30	10	2013	Thạch Bàn A			
492	Ngô Thanh	Phong	04	06	2013	Cao Bá Quát		1	
493	Nguyễn Huy	Phong	25	3	2013	Đô Thị Việt Hưng			
494	Nguyễn Lâm	Phong	11	1	2013	Lê Quý Đôn		0.5	
495	Nguyễn Nam	Phong	08	3	2013	Sài Đồng			
496	Nguyễn Nam	Phong	9	10	2013	Tràng An			
497	Nguyễn Việt	Phong	1	7	2013	Lê Quý Đôn			
498	Nhữ Đình	Phong	8	11	2013	Vinschool		1	
499	Phạm Chấn	Phong	1	1	2013	Cao Bá Quát		1.5	
500	Phạm Thanh	Phong	25	09	2013	Gia Thụy		0.5	
501	Tạ Yên	Phong	07	01	2013	Newton Goldmark			
502	Thái	Phong	3	10	2013	Lê Quý Đôn			
503	Trần Nam	Phong	20	11	2013	Việt Hưng			
504	Trương Đình	Phong	17	01	2013	Lê Quý Đôn			
505	Trương Lâm	Phong	06	02	2013	Vũ Xuân Thiều			
506	Nguyễn Hoàng	Phú	09	04	2013	Tràng An		1	
507	Nguyễn Khắc	Phú	28	5	2013	Lê Văn Tám			
508	Trần Vũ Danh	Phú	11	7	2013	Đền Lừ			
509	Khúc Phạm Trường	Phúc	4	8	2013	Đô thị Sài Đồng		0.5	
510	Khúc Phạm Vinh	Phúc	4	8	2013	Đô thị Sài Đồng		0.5	

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
511	Kiều An	Phúc	02	06	2013	Phúc Lợi		1	
512	Nguyễn Duy Bảo	Phúc	23	4	2013	Đô thị Việt Hưng			
513	Nguyễn Trọng	Phúc	6	6	2013	Đô Thị Việt Hưng			
514	Nguyễn Trọng	Phúc	03	10	2013	Sài Đồng			
515	Nguyễn Xuân	Phúc	25	2	2013	Gia Thụy			
516	Nguyễn Xuân	Phúc	08	05	2013	Lê Quý Đôn			
517	Trần Đoàn Gia	Phúc	17	11	2013	Đô thị Việt Hưng			
518	Trần Nguyên Vũ	Phúc	28	08	2013	Đoàn Khuê		1.5	
519	Vũ Hoàng	Phúc	01	5	2013	Đoàn Kết			
520	Lê Bảo	Phương	9	6	2013	Đô thị Việt Hưng			
521	Lê Phạm Thảo	Phương	26	1	2013	Trần Nhật Duật			
522	Lưu Lan	Phương	30	11	2013	Gia Thụy			
523	Ngô Uyên	Phương	07	1	2013	Vinschool Harmony			
524	Nguyễn Hà	Phương	08	02	2013	Ngọc Lâm		1.5	
525	Nguyễn Minh	Phương	6	7	2013	Đoàn Kết		0.5	
526	Nguyễn Thị Minh	Phương	7	2	2013	Phúc Lợi		1.5	
527	Nguyễn Thị Minh	Phương	16	8	2013	Long Biên		0.5	
528	Trần Hà	Phương	15	2	2013	Giang Biên		1	
529	Trần Lê	Phương	27	01	2013	Nông Nghiệp			
530	Nguyễn Bích	Phương	18	02	2013	Nông Nghiệp			
531	Đỗ Minh	Quân	31	1	2013	Long Biên		2	
532	Lê Đình	Quân	05	11	2013	Đức Giang		0.5	
533	Nguyễn Đình	Quân	25	06	2013	Lê Quý Đôn			
534	Nguyễn Đức Anh	Quân	16	11	2013	Thanh Am		1.5	
535	Nguyễn Hoàng	Quân	05	01	2013	Lê Quý Đôn			
536	Nguyễn Hồng	Quân	25	1	2013	Thạch Bàn B			
537	Phạm Minh	Quân	07	1	2013	Cao Bá Quát			
538	Bùi Đức	Quang	2	4	2013	Ngọc Lâm		0.5	
539	Đoàn Minh	Quang	03	08	2013	Ngọc Thụy			
540	Đình Đức	Quang	27	12	2013	Đô Thị Việt Hưng			
541	Thạch Công Kiến	Quốc	20	5	2013	Lê Ngọc Hân		1	
542	Mậu Minh	Quý	23	7	2013	Thanh Am			
543	Đặng Tú	Quyên	07	8	2013	Đoàn Khuê			
544	Nguyễn Đoàn Bảo	Quyên	26	2	2013	Đô Thị Việt Hưng			
545	Nguyễn Tú	Quyên	28	4	2013	Việt Hưng			
546	Vũ Bảo	Quyên	15	06	2013	Sài Đồng			
547	Phạm Đan	Sam	28	11	2013	ĐT Sài Đồng			
548	Đào Tuấn	Sang	17	11	2013	Gia Thượng			
549	Lê Linh	Sang	13	2	2013	Thị trấn Yên Viên		1.5	
550	Đỗ Trần Thái	Sơn	25	07	2013	Lê Quý Đôn			
551	Nguyễn Văn Hoàng	Sơn	06	8	2013	Cao Bá Quát			
552	Nguyễn Minh	Tâm	16	02	2013	ĐT Việt Hưng			
553	Nguyễn Tuệ	Tâm	15	1	2013	Đô thị Sài Đồng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U'T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
554	Phạm Hạnh	Tâm	25	4	2013	Đô thị Việt Hưng			
555	Nguyễn Đức Anh	Thái	15	9	2013	Phúc Lợi			
556	Phạm Đức	Thái	6	7	2013	Đô thị Sài Đồng			
557	Trần Quốc	Thái	18	09	2013	Lê Quý Đôn			
558	Trần Quốc	Thái	10	10	2013	Giang Biên		0.5	
559	Nguyễn Ngọc	Thăng	22	02	2013	ĐT Việt Hưng			
560	Nguyễn Phúc Hiểu	Thanh	13	10	2013	Đô Thị Sài Đồng			
561	Đỗ Tiến	Thành	29	01	2013	Phúc Lợi		0.5	
562	Hoàng Gia	Thành	25	12	2013	Đô Thị Việt Hưng			
563	Lê Quang	Thành	03	8	2013	Gia Thụy			
564	Lê Tuấn	Thành	17	12	2013	Ngọc Lâm			
565	Phạm Hữu	Thành	05	8	2013	Cao Bá Quát		1	
566	Phan Chí	Thành	12	12	2013	Đoàn Khuê			
567	Phùng Chí	Thành	19	08	2013	Thạch Bàn B		1	
568	Bùi Phương	Thảo	08	7	2013	Cao Bá Quát			
569	Nguyễn Phương	Thảo	23	7	2013	Ngọc Thụy			
570	Nguyễn Quỳnh Nguyên	Thảo	19	01	2013	Đông Dư		0.5	
571	Đỗ Đức	Thịnh	06	9	2013	Tiền Phong		0.5	
572	Nguyễn Hoàng	Thịnh	12	11	2013	TH & THCS Hanor Victoria (Hệ Cambridge)			
573	Phạm Quốc	Thịnh	01	03	2013	Đô thị Việt Hưng			
574	Vũ Khánh Trường	Thịnh	30	10	2013	Đoàn Kết		0.5	
575	Đỗ Anh	THư	6	6	2013	Ngô Gia Tự		1	
576	Dương Minh	Thư	19	2	2013	Ngọc Thụy			
577	Hoàng Anh	Thư	12	10	2013	Dức Giang			
578	Nguyễn Anh	Thư	03	1	2013	Phan Chu Trinh			
579	Nguyễn Minh	Thư	21	09	2013	Giang Biên			
580	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	29	8	2013	Đoàn Kết			
581	Phạm Anh	Thư	27	01	2013	Giang Biên			
582	Nguyễn Đức	Thuận	28	10	2013	Bồ Đề			
583	Trịnh Văn	Thuận	23	2	2013	Ái Mộ B			
584	Hoàng Vân Thủy	Tiên	22	08	2013	Gia Quát		1	
585	Trương Hồng	Tiên	6	11	2013	Phương Liệt			
586	Lê Ngọc	Trâm	09	12	2013	Đoàn Kết			
587	Nguyễn Bảo	Trâm	22	01	2013	Phúc Lợi		1.5	
588	Nguyễn Bảo	Trâm	06	02	2013	Gia Thụy			
589	Nguyễn Hà Bảo	Trâm	12	09	2013	Việt Hưng		1	
590	Phạm Bảo	Trâm	11	07	2013	Nguyễn Du			
591	Nguyễn Bảo	Trân	4	12	2013	Lý Thái Tổ			
592	Âu Minh	Trang	28	10	2013	Việt Hưng			
593	Đỗ Hà	Trang	08	9	2013	Lê Quý Đôn			
594	Hoàng Quỳnh	Trang	26	6	2013	Ngọc Lâm		1	
595	Ngô Nguyễn Hiền	Trang	21	9	2013	Long Biên		1.5	
596	Nguyễn Kiều	Trang	03	07	2013	ĐT Việt Hưng			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
597	Nguyễn Quỳnh	Trang	6	4	2013	Lê Quý Dôn			
598	Nguyễn Đình Minh	Trí	13	7	2013	Hồng Đức			
599	Nguyễn Minh	Trí	09	01	2013	Gia Thụy			
600	Nguyễn Minh	Trí	22	7	2013	Vinschool		1	
601	Đặng Hà	Trúc	04	12	2013	Thượng Thanh			
602	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	4	11	2013	Gia Thụy			
603	Trần Thanh	Trúc	21	9	2013	Vũ Xuân Thiều			
604	Nguyễn Đình	Trung	31	12	2013	Vĩnh Ngọc		0.5	
605	Nguyễn Thành	Trung	5	2	2013	Xã Yên Viên			
606	Lê Thanh	Tú	03	8	2013	Gia Thượng			
607	Nguyễn Cẩm	Tú	29	5	2013	Phúc Đồng			
608	Chu Minh	Tuấn	23	12	2013	Vũ Xuân Thiều		0.5	
609	Dương Minh	Tuấn	04	10	2013	Ngọc Thụy			
610	Trần Bảo	Tuấn	21	10	2013	Ái Mộ B			
611	Nguyễn Minh	Tuệ	19	11	2013	Vĩnh Ngọc		1	
612	Phan Kim	Tuệ	19	3	2013	Giang Biên		1	
613	Trần Nguyễn Minh	Tuệ	17	03	2013	Đức Giang		0.5	
614	Lâm Đức	Tùng	28	05	2013	Ái Mộ B			
615	Nguyễn Lâm	Tùng	22	07	2013	ĐT Sài Đồng		1	
616	Nguyễn Sơn	Tùng	28	3	2013	Đô thị Việt Hưng			
617	Nguyễn Văn	Tùng	12	2	2013	Việt Hưng		1	
618	Tạ Thanh	Tùng	12	09	2013	Hồng Hà		0.5	
619	Phạm Phúc	Uyên	7	5	2013	Vinschool The Harmony			
620	Trần Nhã	Uyên	22	08	2013	Đô thị Sài Đồng			
621	Đỗ Thị Thúy	Vân	25	02	2013	Đô Thị Việt Hưng			
622	Lê Nguyễn Phương	Vân	17	11	2013	Đô thị Sài Đồng			
623	Nguyễn Cát Tường	Vân	16	9	2013	Đô Thị Việt Hưng			
624	Nguyễn Minh Ngọc	Vân	15	1	2013	Đoàn Khuê			
625	Nguyễn Thanh	Vân	7	1	2013	Cổ Bi			
626	Đào Nhã	Vi	03	04	2013	Tiền Phong			
627	Mai Uyên	Vi	13	3	2013	Việt Hưng			
628	Đặng Hân	Viên	11	7	2013	Trần Nhật Duật			
629	Đỗ Nam	Việt	18	2	2013	Đoàn Khuê		1.5	
630	Đàm Thế	Vinh	26	07	2013	Đô Thị Việt Hưng			
631	Ngô Quang	Vinh	25	06	2013	Greenfield			
632	Nguyễn Phúc	Vinh	28	5	2013	ĐT Sài Đồng		1	
633	Nguyễn Phúc	Vinh	22	08	2013	Đô thị Việt Hưng		0.5	
634	Nguyễn Thế	Vinh	10	07	2013	Gia Thụy		0.5	
635	Phùng Thế	Vinh	13	4	2013	Ngọc Lâm			
636	Nguyễn Minh	Vũ	15	1	2013	Đoàn Khuê			
637	Trần Nguyên	Vũ	20	1	2013	Nguyễn Trung Trực		1	
638	Lê Hà	Vy	08	11	2013	M.E			
639	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29	8	2013	Phúc Lợi			

TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Trường Tiểu học (Lớp 5)	Điểm U.T	Điểm KK	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm				
640	Quách Phương	Vy	31	10	2013	Việt Hưng			
641	Tổng Tường	Vy	19	05	2013	Thái Thịnh			
642	Vũ Hà	Vy	21	12	2013	Gia Thụy			
643	Nguyễn Kiều Như	Ý	14	10	2013	Tiền Phong			
644	Nguyễn Hoàng Bảo	Yến	22	12	2013	Sài Đồng			

(Danh sách trên gồm có 644 học sinh)

Long Biên, Ngày 08 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

THCS

CHU VĂN AN

Nguyễn Anh Tuấn

BIÊN T. P. H. A. N.